

NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY TIẾNG VIỆT CHUYÊN NGÀNH CẢNH SÁT CHO SINH VIÊN LÀO TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Trần Thị Oanh
Học viện Cảnh sát nhân dân

Tóm tắt: Trong bối cảnh hợp tác đào tạo giữa Việt Nam và Lào ngày càng phát triển, việc giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên Lào tại các cơ sở đào tạo của lực lượng Công an nhân dân có vai trò đặc biệt quan trọng. Tiếng Việt không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là phương tiện để sinh viên tiếp thu tri thức chuyên ngành và rèn luyện nghiệp vụ. Tuy nhiên, việc giảng dạy tiếng Việt chuyên ngành Cảnh sát cho sinh viên Lào vẫn còn nhiều khó khăn do đặc thù thuật ngữ chuyên môn, cách diễn đạt mang tính pháp lý và nghiệp vụ. Bài viết tập trung phân tích đặc điểm của sinh viên Lào khi học tiếng Việt chuyên ngành tại Học viện Cảnh sát nhân dân, đánh giá thực trạng giảng dạy và học tập hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát cho sinh viên Lào trong thời gian tới.

Từ khóa: tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát, sinh viên Lào, đào tạo cảnh sát, giảng dạy tiếng Việt, thuật ngữ nghiệp vụ.

IMPROVING THE EFFECTIVENESS OF TEACHING SPECIALIZED VIETNAMESE FOR POLICE PURPOSES TO LAOTIAN STUDENTS AT THE PEOPLE'S POLICE ACADEMY

Abstract: In the context of the increasingly strengthened educational cooperation between Vietnam and Laos, the teaching of Vietnamese to Lao students at institutions under the People's Public Security forces plays a particularly significant role. Vietnamese serves not only as a means of communication but also as a crucial medium through which students acquire specialized knowledge and develop professional competencies. However, the instruction of Vietnamese for police-specific purposes to Lao students continues to encounter numerous challenges, primarily due to the complexity of specialized terminology and the distinctive features of legal and professional discourse. This paper aims to analyze the characteristics of Lao students learning specialized Vietnamese at the People's Police Academy, evaluate the current state of teaching and learning, and propose several solutions to enhance the effectiveness of teaching Vietnamese for police-specific purposes to Lao students in the near future.

Keywords: Vietnamese for police-specific purposes, Lao students, police training, Vietnamese language teaching, professional terminology

Nhận bài: 06/03/2026

Phản biện: 25/03/2026

Duyệt đăng: 28/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam – Lào là mối quan hệ truyền thống lâu đời, được xây dựng và vun đắp bởi nhiều thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước. Trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, Việt Nam đã và đang tiếp nhận hàng nghìn lưu học sinh Lào sang học tập tại các trường đại học và học viện trên cả nước. Việc đào tạo nguồn nhân lực cho nước bạn không chỉ có ý nghĩa về mặt giáo dục mà còn góp phần tăng cường quan hệ hợp tác chiến lược giữa hai quốc gia.

Trong hệ thống các cơ sở đào tạo của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, Học viện Cảnh sát nhân dân là một trong những đơn vị có nhiệm vụ đào tạo cán bộ cho lực lượng bảo vệ pháp luật của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Sinh viên Lào theo học tại Học viện được đào tạo ở nhiều chuyên ngành khác nhau như: điều tra tội phạm, cảnh sát hình sự, kỹ thuật hình sự, cảnh sát giao thông, cảnh sát môi trường, cảnh sát kinh tế và các lĩnh vực nghiệp vụ liên quan.

Một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả đào tạo là năng lực sử dụng tiếng Việt của sinh viên Lào. Bởi lẽ, toàn bộ chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu tham khảo và hoạt động giảng dạy tại Học viện đều được thực hiện bằng tiếng Việt. Trong quá trình đào tạo tại Học viện Cảnh sát nhân dân, sinh viên Lào cần sử dụng tiếng Việt là một công cụ để học tập. Các môn học chuyên ngành như Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, nghiệp vụ điều tra, quản lý hành chính về trật tự xã hội... đều được giảng dạy bằng tiếng Việt. Nếu sinh viên Lào không nắm vững tiếng Việt, đặc biệt là tiếng Việt chuyên ngành, thì việc tiếp thu kiến thức chuyên môn sẽ gặp nhiều trở ngại.

Hiện nay, phần lớn sinh viên Lào trước khi vào học tại Học viện Cảnh sát nhân dân đã học chương trình trung học phổ thông của Việt Nam, tại Trường Văn hóa, Bộ Công an đặt tại tỉnh Thái Nguyên. Trong khoảng bốn năm học tập tại đây, các em đã được học tập trong môi trường tiếng Việt và đã có khả năng giao tiếp khá tốt bằng tiếng

Việt văn hóa. Tuy nhiên, chuyển từ tiếng Việt giao tiếp thông thường sang tiếng Việt chuyên ngành Cảnh sát vẫn là một thách thức đối với nhiều sinh viên. Chương trình đào tạo chuyên ngành cảnh sát, sinh viên tiếp cận với hệ thống thuật ngữ chuyên môn phức tạp, cách diễn đạt mang tính pháp lý và nghiệp vụ cao. Điều này đặt ra yêu cầu cần có phương pháp giảng dạy phù hợp để giúp sinh viên Lào tiếp cận hiệu quả với tiếng Việt chuyên ngành.

Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát cho sinh viên Lào tại Học viện Cảnh sát nhân dân là vấn đề có ý nghĩa thiết thực.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đặc điểm của sinh viên Lào học tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát

Một điểm thuận lợi của sinh viên Lào hiện nay là phần lớn các em đã được học tập tại Việt Nam trước khi bước vào chương trình đào tạo chuyên ngành. Các em sinh viên đã học chương trình trung học phổ thông từ lớp 9 đến hết lớp 12, tại Trường Văn hóa của Bộ Công an đặt tại tỉnh Thái Nguyên – một địa phương có nhiều cơ sở đào tạo dành cho lưu học sinh Lào. Trong quá trình học tập tại đây, sinh viên Lào được học các môn văn hóa bằng tiếng Việt, đồng thời sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp hàng ngày với giáo viên, bạn bè và cộng đồng xung quanh. Nhờ vậy, các em đã hình thành được nền tảng khá vững về tiếng Việt giao tiếp.

Bên cạnh đó, việc sinh sống và học tập trong môi trường văn hóa Việt Nam cũng giúp sinh viên Lào hiểu thêm về phong tục, tập quán, lối sống và cách ứng xử của người Việt. Đây là yếu tố thuận lợi giúp các em nhanh chóng hòa nhập với môi trường học tập tại Học viện Cảnh sát nhân dân.

Tuy nhiên, vốn tiếng Việt mà sinh viên Lào tích lũy được trong giai đoạn học phổ thông chủ yếu là tiếng Việt văn hóa và tiếng Việt giao tiếp, chưa phải là tiếng Việt chuyên ngành. Khi bước vào chương trình đào tạo cảnh sát, sinh viên phải làm quen với hệ thống thuật ngữ mới liên quan đến pháp luật, nghiệp vụ điều tra tội phạm và các lĩnh vực nghiệp vụ khác.

Điểm thuận lợi tiếp theo là sinh viên Lào thường có thái độ học tập nghiêm túc và tinh thần cầu thị. Các em có ý thức rèn luyện, tôn trọng kỷ luật và luôn cố gắng hòa nhập với môi trường học tập tại Việt Nam.

Tuy nhiên, do sự khác biệt về ngôn ngữ và phương pháp học tập, sinh viên Lào đôi khi gặp khó khăn trong việc tiếp thu các khái niệm trừu tượng, đặc biệt là những nội dung liên quan đến pháp luật và nghiệp vụ cảnh sát. Ngoài ra, một số sinh viên vẫn còn tâm lý e ngại khi phát biểu hoặc trao đổi bằng tiếng Việt trong lớp học hàng ngày nên khả năng sử dụng tiếng Việt trong học tập tại Học viện Cảnh sát chưa thực sự đạt hiệu quả cao.

2.2. Đặc điểm của tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát

Tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát có nhiều đặc điểm riêng biệt so với tiếng Việt thông thường. Đây là loại ngôn ngữ mang tính chuyên môn cao, được sử dụng trong các hoạt động nghiệp vụ của lực lượng công an.

Trước hết, tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát có hệ thống thuật ngữ phong phú và chính xác. Ví dụ, trong lĩnh vực điều tra tội phạm có các thuật ngữ như: hiện trường vụ án, dấu vết tội phạm, biện pháp nghiệp vụ, đối tượng nghi vấn, lời khai nhân chứng... Trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự có các thuật ngữ như: giám định dấu vết, phân tích ADN, nhận dạng dấu vân tay. Trong lĩnh vực cảnh sát giao thông có các khái niệm như: kiểm soát giao thông, xử lý vi phạm hành chính, tai nạn giao thông. Trong lĩnh vực cảnh sát môi trường có các thuật ngữ liên quan đến ô nhiễm môi trường, vi phạm quy định bảo vệ môi trường. Còn trong lĩnh vực cảnh sát kinh tế lại có các khái niệm như: buôn lậu, gian lận thương mại, tham nhũng, rửa tiền...

Thứ hai, tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát thường sử dụng cấu trúc câu mang tính pháp lý và logic chặt chẽ. Các văn bản pháp luật, báo cáo nghiệp vụ hay biên bản làm việc thường có cách diễn đạt trang trọng, chính xác và ít mang tính cảm xúc.

Thứ ba, nhiều thuật ngữ chuyên ngành có tính khái quát cao, có nhiều từ Hán Việt và đòi hỏi người học phải hiểu rõ bối cảnh sử dụng. Nếu không nắm vững ý nghĩa và cách dùng của thuật ngữ, sinh viên sẽ khó hiểu được nội dung bài giảng hoặc tài liệu chuyên môn.

2.3. Thực trạng giảng dạy tiếng Việt chuyên ngành cho sinh viên Lào

Về cơ sở vật chất và chế độ chính sách cho sinh viên Lào. Học viện Cảnh sát nhân dân trang bị đầy đủ cơ sở vật chất hiện đại, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và đào tạo học viên quốc tế. Các học viên được đảm bảo các điều kiện học tập, sinh hoạt và rèn luyện trong môi trường chuyên

nghiệp. Học viên có khu ký túc xá, nhà ăn riêng cho học viên quốc tế nói chung và sinh viên Lào nói riêng; thư viện với trang thiết bị và cơ sở hạ tầng hiện đại, sạch đẹp. Căn cứ điều kiện thực tế, học viện đã cải tạo, xây dựng khu vực dành riêng cho học viên nước ngoài tương đối độc lập, được thiết kế gồm phòng ở, phòng học, phòng ăn, khu thể thao,... cơ bản đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt của học viên.

Chế độ chính sách đối với học viên quốc tế được quan tâm thực hiện đầy đủ nhằm tạo thuận lợi tốt nhất cho người học. Bên cạnh những chính sách ưu đãi theo quy định chung của Chính phủ Việt Nam (miễn học phí, bố trí chỗ ở, cấp tiền sinh hoạt phí hàng tháng và các vật dụng cá nhân cần thiết khác), Bộ Công an còn quan tâm, hỗ trợ các điều kiện khác (bố trí phương tiện đưa đón học viên của Bạn tại cửa khẩu, tổ chức cho học viên đi tham quan các di tích, thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam và đi thực tế tại các đơn vị địa phương; thăm hỏi và tặng quà học viên nhân dịp quốc khánh hoặc Tết cổ truyền của nước Bạn...).

Công tác tổ chức quản lý, đào tạo học viên quốc tế luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Công an và lãnh đạo các cơ quan thực thi pháp luật của nước bạn Lào, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị chức năng và sự tích cực, chủ động của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện cùng tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên tại Học viện Cảnh sát nhân dân.

Về công tác giảng dạy, trong những năm qua, Học viện Cảnh sát nhân dân đã có nhiều nỗ lực trong việc hỗ trợ sinh viên Lào học tập tiếng Việt và tiếp cận kiến thức chuyên ngành trước khi các em học tập các môn học thuộc chuyên ngành cảnh sát. Từ năm học 2022-2023, Học viện Cảnh sát cho biên soạn bộ đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt để tổ chức kiểm tra đầu vào cho sinh viên quốc tế. Bài thi gồm 4 kỹ năng: Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết, Nói. Sinh viên làm bài thi kỹ năng Nghe hiểu và Đọc hiểu trên máy tính. Việc tổ chức kiểm tra đánh giá theo cách thức thi trên máy tính sẽ giúp cho hoạt động đánh giá có tính toàn diện, mềm dẻo và linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện. Riêng kỹ năng Nói thí sinh thi trực tiếp với giảng viên dạy tiếng Việt tại phòng thi riêng. Đề thi dựa trên quy chuẩn định dạng đề thi theo khung năng lực Tiếng Việt với số câu hỏi là: Đọc hiểu: 40 câu; Nghe hiểu: 55 câu; Viết: 3 câu; Nói: 7 câu. Tổng: 105 câu/ một đề thi. Bài thi được biên soạn căn cứ trên hệ thống 10 tiêu chuẩn, gồm

51 tiêu chí, mỗi đề thi là một “phổ” các câu hỏi, các yêu cầu trải dài từ trình độ đầu tiên đến trình độ cuối cùng (theo thang đo 6 mức, 3 trình độ của khung tham chiếu châu Âu); người dự kiểm tra đánh giá sẽ tự do thể hiện năng lực ngôn ngữ của mình; cuối cùng thì việc chấm điểm tự động nhờ công nghệ sẽ cho biết người thi được bao nhiêu điểm, đạt trình độ nào. Nếu sinh viên không đạt bậc 4/6 bậc theo khung năng lực tiếng Việt để học đại học tại Việt Nam, chúng tôi cho sinh viên đăng ký học thêm học phần “Tiếng Việt tăng cường đầu vào” để các em đủ điều kiện học tập tại Học viện Cảnh sát nhân dân.

Bên cạnh đó, Học viện Cảnh sát nhân dân đã cho biên soạn giáo trình giáo trình Tiếng Việt chuyên ngành Cảnh sát được biên soạn với thời lượng 180 tiết, gồm 30 bài học dành cho đối tượng là sinh viên quốc tế đã nắm vững trình độ tiếng Việt cơ sở; tiếp tục học tập, nghiên cứu về các chuyên ngành Cảnh sát.

Giáo trình được chia thành ba quyển: 1, 2 và 3. Quyển 1 (gồm 10 bài) tương ứng với học phần 1 cung cấp vốn ngôn ngữ của một số môn học được đào tạo trong giai đoạn đầu của chuyên ngành đào tạo Cảnh sát. Cụ thể như sau: Một số tư tưởng triết học trên thế giới, Đường lối cách mạng của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, Cơ cấu tổ chức của Công an Nhân dân Việt Nam, Quan hệ công chúng của lực lượng Công an Nhân dân, Tâm lý học tội phạm, Luật Hình sự Việt Nam, Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam và Luật Hành chính Việt Nam. Quyển 2 (gồm 13 bài) cung cấp từ vựng của các chuyên ngành như điều tra trinh sát, khủng bố, ma túy và kỹ thuật hình sự, cảnh sát điều tra về kinh tế và chức vụ, cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy, môi trường, sử dụng công nghệ cao, cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, tội phạm có yếu tố nước ngoài, phòng chống tội phạm khủng bố hay dẫn độ tội phạm. Quyển 3 (gồm 7 bài) tiếp tục cung cấp từ vựng của các chuyên ngành như cảnh sát quản lý hành chính, cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt, cảnh sát đường thủy, cảnh sát phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, tham mưu chỉ huy, bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội và xuất nhập cảnh. Giáo trình được biên soạn nhằm mục đích rèn luyện bốn kỹ năng nghe - nói - đọc - viết ở mức độ nâng cao, trong đó đặc biệt chú trọng kỹ năng đọc và viết văn bản. Mỗi bài học trong giáo trình được cấu trúc gồm 6 phần:

1. Từ vựng: Cung cấp các từ cơ bản thuộc trường nghĩa cụ thể trong từng bài.

2. Đọc hiểu: Sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu thông qua văn bản hoặc đoạn trích theo từng chủ đề của mỗi bài học cụ thể.

3. Nghe hiểu: Sinh viên được nghe những đoạn trích, văn bản của các chuyên ngành đào tạo trong những học phần đầu của chuyên ngành đào tạo Cảnh sát.

4. Nói: Sinh viên được trình bày các quan điểm của cá nhân về những lĩnh vực trong từng bài học hoặc liên quan đến bài học.

5. Viết: Sinh viên bắt đầu rèn luyện kỹ năng viết về các vấn đề chung như quan điểm về tư tưởng triết học, về đạo đức nghề nghiệp, về cách mạng Việt Nam, về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về cơ cấu tổ chức của lực lượng công an Việt Nam, và về các bộ luật của Việt Nam, đặc biệt sinh viên bước đầu làm quen với các văn bản thuộc các lĩnh vực chuyên ngành cảnh sát.

6. Mở rộng: Giúp người học củng cố các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng đã học thông qua những hoạt động như học hát, đọc thơ về truyền thống của các lực lượng Cảnh sát hay tìm hiểu về một số vụ án trong thực tế.

Về đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát đều có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. Tất cả các giáo viên đều được đào tạo tại Khoa Ngữ Văn của các trường Sư phạm sau đó được học Văn bằng 2 tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Các giáo viên đều có chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề.

Tuy nhiên, quá trình giảng dạy và học tập tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát của học viên Lào vẫn còn một số khó khăn nhất định.

Thứ nhất cơ sở vật chất phục vụ riêng cho công tác giảng dạy tiếng Việt chuyên ngành còn hạn chế, đặc biệt là các phòng học chuyên dụng, học liệu số và môi trường mô phỏng các tình huống nghiệp vụ cụ thể. Chính sách đặc thù đã có nhưng chưa thực sự gắn với đặc thù học tập tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát, chưa chú trọng tới năng lực sử dụng tiếng Việt trong môi trường nghề nghiệp.

Thứ hai, Giáo trình tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát đã được biên soạn nhưng vẫn còn một số tồn tại như chưa cập nhật kịp thời tình hình kinh tế chính trị xã hội hiện nay. Một số thuật ngữ chuyên ngành được cung cấp rời rạc, chưa được giải thích trong ngữ cảnh cụ thể gây nên hiện tượng sinh viên có thể biết từ vựng chuyên ngành nhưng gặp khó khăn khi vận dụng trong thực tế.

Thứ ba, sinh viên Lào có tinh thần học tập tương đối nghiêm túc nhưng ở một số bạn chưa thực sự rõ ràng, chủ yếu mang tính đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. Một số sinh viên thường gặp khó khăn trong tiếp nhận và sử dụng hệ thống thuật ngữ chuyên ngành, nghe – hiểu trong các tình huống nghiệp vụ hay việc viết các văn bản bản nghiệp vụ, các biên bản, báo cáo trong các trường hợp cụ thể. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa cũng như thiếu môi trường thực hành thường xuyên.

Bên cạnh đó một số giáo trình thuộc kiến thức chuyên ngành chưa được thiết kế riêng cho đối tượng sinh viên quốc tế. Ngoài ra, thời lượng dành cho việc giải thích thuật ngữ và luyện tập tiếng Việt chuyên ngành còn hạn chế. Môi trường thực hành tiếng Việt chuyên ngành của sinh viên Lào chưa thật sự phong phú. Trong sinh hoạt hàng ngày, các em thường sử dụng tiếng Lào khi giao tiếp với nhau, do đó cơ hội thực hành tiếng Việt chuyên ngành còn ít.

2.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy

Một là hoàn thiện điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy tiếng Việt chuyên ngành theo hướng hiện đại, đồng bộ. Đặc biệt, cần xây dựng các phòng học chuyên dụng tích hợp công nghệ, phòng học mô phỏng tình huống nghiệp vụ nhằm tạo môi trường học tập gắn với thực tiễn. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ sinh viên Lào theo hướng không chỉ đảm bảo đời sống mà còn tạo điều kiện phát triển năng lực ngôn ngữ chuyên ngành như: hỗ trợ học liệu, tổ chức các hoạt động giao lưu ngôn ngữ, thực tập thực tế tại các đơn vị nghiệp vụ.

Hai là xây dựng hệ thống giáo trình tiếng Việt chuyên ngành bao gồm cả kiến thức ngôn ngữ và khả năng giao tiếp trong bối cảnh gắn với chuyên ngành. Việc phân loại trình độ cần được thực hiện khoa học, làm cơ sở để thiết kế chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp với từng nhóm đối tượng. Hoàn thiện giáo trình và nội dung đào tạo cần biên soạn và chuẩn hóa hệ thống giáo trình tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát theo hướng:

- Tích hợp chặt chẽ giữa ngôn ngữ và kiến thức nghiệp vụ;
- Cập nhật hệ thống thuật ngữ chuyên ngành theo thực tiễn;
- Thiết kế bài học theo tình huống giao tiếp nghề nghiệp (case-based learning). Đồng thời,

cần xây dựng hệ thống học liệu hỗ trợ như từ điển chuyên ngành Việt – Lào, tài liệu song ngữ, video tình huống nghiệp vụ nhằm hỗ trợ quá trình tự học của sinh viên.

Ba là phát triển đội ngũ giảng viên và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng nâng cao hiểu biết về lĩnh vực nghiệp vụ cảnh sát. Về phương pháp giảng dạy, cần chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, tăng cường dạy học theo tình huống; sử dụng các phương pháp đóng vai (role-play); tổ chức mô phỏng các hoạt động nghiệp vụ như lấy lời khai, lập biên bản, xử lý tình huống.

Bốn là nâng cao năng lực người học như định hướng rõ ràng động cơ học tập cho sinh viên Lào, giúp họ nhận thức được vai trò của tiếng Việt chuyên ngành đối với công việc sau này. Đồng thời, cần tăng cường các hoạt động rèn luyện kỹ năng: Luyện nghe – nói trong tình huống giao tiếp nghiệp vụ; Luyện viết các văn bản chuyên ngành; Tăng cường thực hành theo nhóm, học qua trải nghiệm. Bên cạnh đó, cần khuyến khích sinh viên chủ động tự học, xây dựng môi trường sử dụng tiếng Việt thường xuyên trong và ngoài lớp học.

Năm là ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, áp dụng trí tuệ nhân tạo AI có thể hỗ trợ hiệu quả cho việc giảng dạy tiếng Việt chuyên ngành. Các video mô phỏng tình huống nghiệp vụ, hình ảnh minh họa hoặc phần mềm học tập trực tuyến sẽ giúp bài giảng trở nên sinh động và dễ hiểu hơn.

III. KẾT LUẬN

Tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo sinh viên Lào tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Mặc dù sinh viên đã có nền tảng tiếng Việt giao tiếp và đã học trung học phổ thông tại Việt Nam, việc tiếp cận hệ thống thuật ngữ và cách diễn đạt chuyên ngành vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Để nâng cao hiệu quả giảng dạy, cần có sự kết hợp giữa việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, giáo trình phù hợp, đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường hoạt động thực hành và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Nếu các giải pháp này được triển khai đồng bộ, việc dạy và học tiếng Việt chuyên ngành cảnh sát cho sinh viên Lào sẽ đạt hiệu quả cao hơn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và củng cố quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Lào trong lĩnh vực giáo dục và an ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thiện Giáp (2016). Từ vựng học tiếng Việt. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lỗ Bá Đại (chủ biên), Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Thị Thu Hoài (2018). *Giáo trình Tiếng Việt chuyên ngành Cảnh sát, quyển 2 (lưu hành nội bộ)*, Học viện Cảnh sát nhân dân.
- Quốc hội (2021). *Bộ luật Hình sự (hiện hành), (Bộ luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.
- Quốc hội (2023). *Bộ luật Tố tụng hình sự (hiện hành), (sửa đổi, bổ sung năm 2021)*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.
- Nguyễn Thị Huệ (chủ biên), Dương Thị Thanh Phương, Hứa Thị Minh Phương (2018), *Giáo trình Tiếng Việt chuyên ngành Cảnh sát, quyển 3 (lưu hành nội bộ)*, Học viện Cảnh sát nhân dân.
- Trần Thị Oanh (chủ biên), Lê Quang Thành, Nguyễn Thị Vĩnh Hà (2018). *Giáo trình Tiếng Việt chuyên ngành Cảnh sát, quyển 1 (lưu hành nội bộ)*, Học viện Cảnh sát nhân dân.